UBND TỈNH HẬU GIANG
TRƯỜNG CĐCĐ HẬU GIANG

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ HKI - NĂM HỌC 2023-2024

Lớp: Quản trị mạng máy tính 2 K18 (Ngã Bảy)

Địa điểm giảng dạy: Cơ sở 3

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 39 (18/9-24/9/2023)							Tuần 40 (25/9-1/10/2023)							Tuần 41 (2/10-8/10/2023)							Tuần 42 (9/10-15/10/2023)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Tin học	PMCS2	45	S																							123	123	123	123	1234	1234
Nguyễn Hữu Đông			C																												

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 43 (16/10-22/10/2023)							Tuần 44 (23/10-29/10/2023)							Tuần 45 (30/10-5/11/2023)							Tuần 46 (6/11-12/11/2023)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Tin học	PMCS2	45	S						1234	1234						1234	1234							Ôn							
Nguyễn Hữu Đông			C						234	123						123	123							Thi							
Internet	PMCS2	45	S																											1234	1234
Lê Vũ Phương			C																											1234	1234
GVCN/CVHT			S																												
Trần Thị Diệu Linh			C							4														4							

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 47 (13/11-19/11/2023)							Tuần 48 (20/11-26/11/2023)							Tuần 49 (27/11-3/12/2023)							Tuần 50 (4/12-10/12/2023)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Internet	PMCS2	45	S						234	1234						123	1234							Ôn	Học các môn chung						
Lê Vũ Phương			C						1234	123						1234	1234							Thi							
GVCN/CVHT			S																					1							
Trần Thị Diệu Linh			C							4																					

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 51 (11/12-17/12/2023)							Tuần 52 (18/12-24/12/2023)							Tuần 1 (25/12-31/12/2023)							Tuần 2 (1/1-7/1/2024)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Lập trình căn bản	PMCS2	90	S	Học các môn chung																											
Lâm Duy Thiện			C																												
GVCN/CVHT			S																												
Trần Thị Diệu Linh			C							5														5							

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 3 (8/1-14/1/2023)							Tuần 4 (15/1-21/1/2024)							Tuần 5 (22/1-28/1/2024)							Tuần 6 (29/1-4/2/2024)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Internet	PMCS2	45	S	Học các môn chung																											
Lê Vũ Phương			C																												
GVCN/CVHT			S																												
Trần Thị Diệu Linh			C							5														5							

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 7 (5/2-11/2/2023)							Tuần 8 (12/2-18/2/2024)							Tuần 9 (19/2-25/2/2024)							Tuần 10 (26/2-3/3/2024)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Lập trình căn bản	PMCS2	90	S	Nghỉ tết Nguyên Đán																			1234	234						1234	234
Lâm Duy Thiện			C																				1234	1234						1234	1234
GVCN/CVHT			S																					1							
Trần Thị Diệu Linh			C																												

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 11 (4/3-10/3/2023)							Tuần 12 (11/3-17/3/2024)							Tuần 13 (18/3-24/3/2024)							Tuần 14 (25/3-31/3/2024)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Lập trình căn bản	PMCS2	90	S						1234	234						1234	234						1234	234						1234	234
Lâm Duy Thiện			C						1234	1234						1234	1234						1234	1234						1234	1234
GVCN/CVHT			S							1														1							
Trần Thị Diệu Linh			C																												

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 15 (1/4-7/4/2023)							Tuần 16 (8/4-14/4/2024)							Tuần 17n (15/4-21/4/2024)							Tuần 18 (22/4-28/4/2024)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Lập trình căn bản	PMCS2	90	S							Ôn																					
Lâm Duy Thiện			C							Thi																					
GVCN/CVHT			S																												
Trần Thị Diệu Linh			C																												